

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CP VẬN TẢI VINACONEX

Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty CP vận tải Vinaconex
- Tên giao dịch: VINACONEX TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINACONEX TRANS., JSC
- Lô gô:
- Địa chỉ: tầng 2 tòa nhà Thời trang, khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.35562997 Fax: 04.35562998
- Email: office@vinaconextrans.com
- Website: www.vinaconextrans.com
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng

1. Những sự kiện quan trọng:

- **Việc thành lập:** Công ty CP vận tải Vinaconex được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0102647188 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/2/2008, đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 15/3/2010

Tháng 12/2009 Công ty đã mua đầu tư được 01 tàu Vinaconex Lines, Hiện nay, Công ty chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực: Vận tải Biển, phân phối xi măng, nhập khẩu các thiết bị máy móc...

- **Niêm yết:** Ngày 28/7/2010 Công ty CP vận tải Vinaconex đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quyết định số 500 / QĐ-SGDHN của Giám đốc sở. Ngày 05/8/2010 Công ty chính thức khai chương phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán HNX.

- **Các sự kiện khác:**

2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Vận tải hàng hóa, các loại cầu kiên siêu trường siêu trọng bằng đường bộ, đường sông và đường biển;
- + Bốc xếp hàng hóa thủy bộ;
- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và chuẩn bị mặt bằng xây dựng (bốc dỡ, dọn dẹp, san lấp);
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng dây chuyền công nghệ tự động hóa, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản

- Tình hình hoạt động:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng doanh thu:	124.106.698.501	92.942.951.420
2	Nộp ngân sách:	641.457.110	-
3	Lợi nhuận sau thuế:	2.053.576.845	(6.535.043.364)

3. Định hướng phát triển công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư thêm tàu vận tải biển có tải trọng từ 10.000-15.000 DWT nhằm xây dựng công ty ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu vận tải biển trong nước và quốc tế với chất lượng ngày càng cao

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

Tổng doanh thu:	92.942.951.420
Nộp ngân sách:	-
Lợi nhuận sau thuế:	(6.535.043.364)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Kế hoạch 2011
1	Vốn điều lệ	Đồng	110.071.832.230	110.071.832.230
2	Doanh thu	Đồng	92.942.951.420	95.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(6.535.043.364)	500.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(6.535.043.364)	375.000.000

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Kế hoạch tương lai: Căn cứ vào Nghị quyết số 01 NQ/VCV-ĐHĐCĐ ngày 29/2/2012, Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP vận tải Vinaconex đã phê duyệt chủ trương tái cấu trúc Công ty như sau:

- Trước mắt, xây dựng phương án bán tàu Vinaconex Lines
- Sau khi bán tàu, Công ty sẽ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh mới phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và thị trường

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay	Năm trước
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	(7,03)	2,17
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(7,03)	1,65
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	(2,59)	0,97
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(2,59)	0,74
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(6,17)	1,82
6	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,90	1,28
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,52
8	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,49
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	-594	191

2.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

T T	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng giảm
A	TÀI SẢN	252.658.829.655	277.031.422.600	(24.372.592.945)
I	Tài sản ngắn hạn	49.534.527.757	63.577.284.586	(14.042.756.829)
	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.447.026.268	12.230.497.385	(6.783.471.117)
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.233.613.000	11.900.131.500	(666.518.500)
	Các khoản phải thu ngắn hạn	16.310.800.527	33.694.060.592	(17.383.260.065)
	Hàng tồn kho	13.513.338.420	4.003.928.505	9.509.409.915
	Tài sản ngắn hạn khác	3.029.749.542	1.748.666.604	1.281.082.938
II	Tài sản dài hạn	203.124.301.898	213.454.138.014	(10.329.836.116)
	Tài sản cố định	183.361.251.471	197.760.735.636	(14.399.484.165)
	Tài sản dài hạn khác	19.763.050.427	15.693.402.378	4.069.648.049
B	NGUỒN VỐN	252.658.829.655	277.031.422.600	(24.372.592.945)
I	Nợ phải trả	146.657.230.396	164.271.039.489	(17.467.505.292)
	Nợ ngắn hạn	55.019.230.396	49.725.039.489	5.440.494.708
	Nợ dài hạn	91.638.000.000	114.546.000.000	(22.908.000.000)
II	Nguồn vốn	106.001.599.259	112.760.383.111	(6.758.783.982)
	Nguồn vốn chủ sở hữu	110.071.832.230	110.071.832.230	0
	Các quỹ	-4.070.232.971	2.688.550.881	(6.758.783.852)

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp.

Cuối năm

Đầu năm

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.071.832.230 đồng 110.071.832.230 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): tính đến ngày 31/12/2011, toàn bộ 11.007.183 cổ phiếu của Công ty là cổ phần phổ thông

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 11.007.183 cổ phần phổ thông

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 11/1/2012 do Trung tâm lưu ký cung cấp, số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau:

TT	Loại cổ phiếu lưu hành	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Hạn chế chuyển nhượng	0	0
1.1	Cổ đông sáng lập		
	Tổng công ty cổ phần Vinaconex		
	Công ty cổ phần chứng khoán SME		
	Công ty TNHH Vĩnh Phước		
	Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả		
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam		
1.2	Cổ đông nội bộ		
2	Tự do chuyển nhượng	110.071.832.230	100%

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: năm 2011 không chia cổ tức

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	TH/KH %
I	Tổng doanh thu	đồng	92.942.951.420	95.000.000.000	97,8
	Trong đó:				
I.1	Doanh thu từ Phân phối xi măng	đồng	30.322.087.878	31.000.000.000	97,8
I.2	Doanh thu từ khai thác tầu (vận chuyển Clinker và cho thuê tầu)	đồng	55.122.713.757	52.300.000.000	105,4
I.3	Doanh thu hoạt động khác	đồng	7.497.849.785	9.700.000.000	77,3
II	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(6.535.043.364)	500.000	
III	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(6.535.043.364)	375.000	

- Doanh thu và lợi nhuận không đạt do:

+ Hoạt động phân phối xi măng không đạt chỉ tiêu hoàn thành về sản lượng và doanh thu theo kế hoạch do nhà cung cấp có nhiều thay đổi về chính sách bán hàng, chiết khấu và hỗ trợ bán hàng cùng với chi phí vận chuyển tăng cao, sức ép cạnh tranh lớn đã dẫn đến lợi nhuận thấp hơn so với dự kiến cùng với đó là do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, chính sách cắt giảm đầu tư đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến lượng tiêu thụ xi măng.

+ Trong năm 2011, nền kinh tế thế giới và trong nước suy thoái, lạm phát tăng cao, Chính phủ có nhiều chính sách thắt chặt quản lý tín dụng nên lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao. Trong khi đó, tàu Vinaconex Lines vừa được đầu tư với 70% vốn vay ngân hàng nên áp lực về lãi vay rất lớn. Chi phí tài chính cao cũng là một trong những nguyên nhân làm cho lợi nhuận của Công ty giảm sút.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Triển khai xây dựng hệ thống quản lý an toàn (HTQLAT), đến nay HTQLAT đã được cấp giấy chứng nhận tuân thủ HTQLAT quốc tế (tạm thời). Từ tháng 01/2011 công ty bắt đầu áp dụng hệ thống quản lý an toàn cho tàu VINALINES

4. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 (dự kiến).

TT	Chỉ tiêu	Danh thu (1000đ)
1	Tổng doanh thu	80.100.000
1.1	Khai thác tàu	67.000.000
1.2	Vận chuyển Clinker	8.100.000
1.3	Kinh doanh khác	3.000.000
2	Tổng chi phí	91.100.000
2.1	Khai thác tàu	62.200
2.2	Vận chuyển Clinker	7.800
2.3	Kinh doanh khác	2.100
2.4	Chi phí lãi vay	13.000
2.5	Chi phí quản lý	6.000
3	Lợi nhuận	(11.000.000)

(Kế hoạch SXKD chính thức sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2011 thông qua)

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 12A - Tòa nhà Vinaconex

34 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập (Trích ý kiến kiểm toán): “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam..”

2. Kiểm toán nội bộ (Trích báo cáo Ban kiểm soát):

Đến hết năm 2011, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty...”

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty CP vận tải Vinaconex

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ

2. Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

3. Điện thoại: (+84-33) 3 721996 / 3 721995

4. Fax: (+84-33) 3 714 605

5. Website: www.camphacement.vn

6. Email: info@camphacement.vn

7. Giấy phép đăng ký kinh doanh: 5700804196 – Ngày cấp: 04/08/2008 – Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

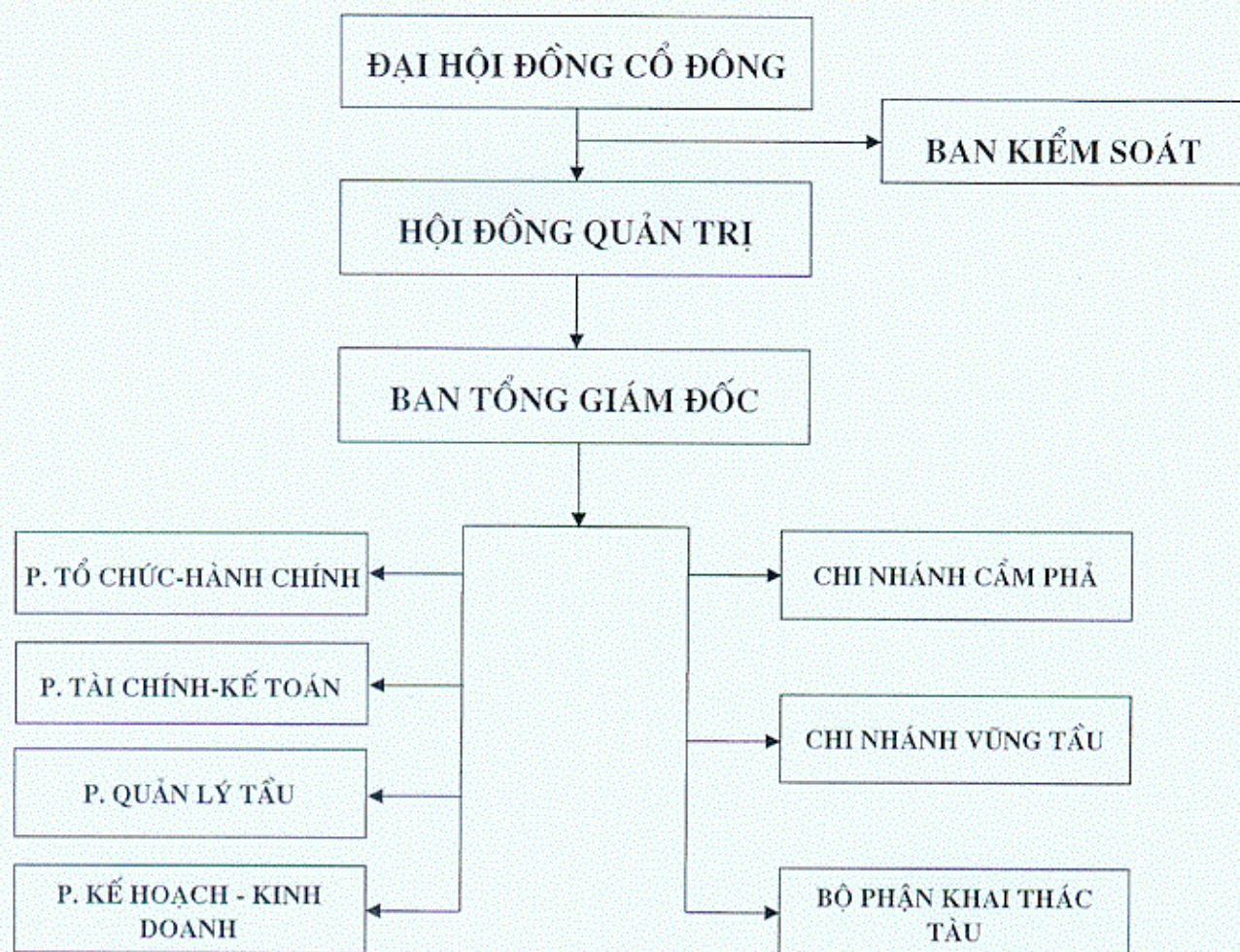
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

* Sơ đồ tổ chức của Công ty CP vận tải Vinaconex



*** Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban**

a. Ban Tổng giám đốc:

Gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

Gồm bộ phận Tài chính và bộ phận Kế toán

Nhiệm vụ: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực Tài chính kế toán theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

c. Phòng Tổ chức - Hành chính:

Gồm bộ phận Tổ chức và bộ phận Hành chính

Nhiệm vụ: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực Tổ chức lao động tiền lương, chế độ chính sách cho CBNV, hành chính quản trị...theo quy định của Điều lệ và Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.

d. Phòng Quản lý tàu

Gồm bộ phận Kỹ thuật – Vật tư, bộ phận Pháp chế hàng hải và bộ phận Thuyền viên

d.1. Bộ phận Kỹ thuật – Vật tư

Bộ phận Kỹ thuật – Vật tư có nhiệm vụ sau:

a, Bảo quản và sửa chữa tàu: Bao gồm các công tác kiểm tra đặc biệt, kiểm tra hàng năm, kiểm tra bất thường, duy trì các giấy chứng nhận phân cấp tàu.

- Kiểm soát và thực hiện việc bảo quản tàu bao gồm: việc lên đà, các sửa chữa hàng năm, sửa chữa liên tục và các công tác bảo quản dự kiến.

b, Kiểm soát và cung cấp những vật tư cần thiết cho tàu.

c, Khắc phục và giám sát những hành động khắc phục khi có các sự cố kỹ thuật của tàu.

d, Kiểm soát, quản lý các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật liên quan.

e, Lập kế hoạch bảo quản gồm: lên đà và bảo quản thông thường, các kế hoạch cho công tác kiểm tra phân cấp và gia hạn các giấy chứng nhận an toàn.

d.2. Bộ phận pháp chế hàng hải

- Đảm bảo an toàn hàng hải cho tàu: kiểm soát tình trạng, thời hạn của các giấy tờ đăng kiểm của tàu, đảm bảo cho tàu đủ các trang thiết bị hải đồ và các ấn phẩm hàng hải và các thông tin cập nhật kịp thời cho tàu.

- An toàn trong các chuyến đi biển: kiểm tra việc thực hiện các quy định của thuyền trưởng để đảm bảo cho tàu hành hải an toàn.

- An toàn khi ở trong cảng: Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn của tàu khi ở trong cảng để tránh thiệt hại hoặc trở ngại cho tàu, thuyền viên và hàng hoá trên tàu.

- Bảo vệ môi trường: kiểm tra và khẳng định thuyền trưởng và thuyền viên trên tàu không vi phạm các quy định nào về bảo vệ môi trường. Kiểm tra sự đầy đủ và hoạt động của các thiết bị ngăn ngừa và chống ô nhiễm môi trường.

- Hàng hoá: Kiểm tra và xác nhận các yêu cầu hợp đồng về hàng hoá, sự phù hợp của hàng hoá khi vận chuyển, giải quyết các khiếu nại về hàng hoá.

- Hướng dẫn thuyền trưởng và thuyền viên trên tàu tôn trọng tất cả các quy tắc, quy định; xử lý các vấn đề pháp luật liên quan đến đội tàu, đảm bảo cho đội tàu hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam và quốc tế.

- Kiểm soát các tài liệu có liên quan.

d.3. Bộ phận Thuyền viên

Bộ phận Thuyền viên có nhiệm vụ sau:

- Thu xếp thuyền viên cho tàu phù hợp với định biên an toàn tối thiểu hoặc theo yêu cầu, phù hợp với mỗi loại tàu.
- Đảm bảo điều kiện an toàn và phúc lợi của thuyền viên.
- Đánh giá thuyền viên trước khi điều động lên xuống tàu.
- Lập kế hoạch và giám sát huấn luyện theo công việc của thuyền viên.
- Giải quyết những bất đồng thuyền viên trên tàu.
- Các công việc khác có liên quan đến thuyền viên.

e. Bộ phận khai thác tàu

Nhiệm vụ: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực Kinh doanh- Khai thác vận tải biển, vận tải đường sông.

f. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh.

Gồm bộ phận Kế hoạch và bộ phận Kinh doanh

f.1. Bộ phận Kế hoạch có nhiệm vụ:

- Là đầu mối xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Công ty và lập kế hoạch quản lý lĩnh vực Đầu tư của Công ty bao gồm các dự án chuẩn bị đầu tư, các dự án đang đầu tư, đã đầu tư. Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.

- Tổ chức, thực hiện đầu tư các dự án đã được phê duyệt.

f.2. Bộ phận Kinh doanh có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành sản xuất Xi măng và máy móc thiết bị khác...theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Lập kế hoạch cung cấp xi măng cho các đơn vị, kế hoạch vận chuyển Clinker cho Chi nhánh xi măng Cẩm Phả tại Vũng Tàu.

g. Chi nhánh Cẩm Phả.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch Công ty giao.
- Giải quyết các mối quan hệ, thủ tục hành chính với Công ty CP Xi măng Cẩm Phả, Cảng và các cơ quan hữu quan khác theo thẩm quyền .

h Chi nhánh Vũng Tàu.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch Công ty giao.
- Giải quyết các mối quan hệ, thủ tục hành chính với Chi nhánh Công ty CP Xi măng Cẩm Phả tại Vũng Tàu, Cảng và các cơ quan hữu quan khác theo thẩm quyền.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1. Tổng giám đốc:

Họ và tên: **NGUYỄN THÁI HÀ**

Số CMND: 111897475 ngày cấp: 28/6/2002 nơi cấp: Hà Nội

Giới tính: nam

Ngày tháng năm sinh: 09 tháng 01 năm 1960

Nơi sinh: Bệnh viện Bắc Thái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đập Cầu - Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: R1 – Tô Hiệu – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp

Quá trình công tác (nêu tóm tắt: thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/1977-10/1982	Học viện kỹ thuật Quân sự	Bộ đội - học viên học viện kỹ thuật quân sự
10/1982-4/1989	Bộ tư lệnh Thiết Giáp	Sỹ quan - Trạm phó trạm sửa chữa thông tin
05/1989-8/1990	Bộ tư lệnh Thiết Giáp	Sỹ quan - Trợ lý kỹ thuật ban thông tin
09/1990-03/1994	Licogi	Cán bộ xí nghiệp xây dựng số 1
04/1994-12/1996	Tổng công ty Vinaconex	Cán bộ phòng xây dựng Tổng công ty Vinaconex

01/1997-03/1998	Công ty cơ giới và lắp máy xây dựng (VIMECO)	Phó phòng cơ giới vật tư
03/1998-06/2003	Công ty cơ giới và lắp máy xây dựng (VIMECO)	Trưởng phòng cơ giới vật tư
06/2003-02/2008	Công ty cơ giới và lắp máy xây dựng (VIMECO)	Phó giám đốc Công ty cơ giới và lắp máy xây dựng (VIMECO)
02/2008-nay	Công ty CP vận tải Vinaconex	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP vận tải Vinaconex

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Tổng giám đốc Công ty CP vận tải Vinaconex

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 64.900 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần của Công ty CP Xi măng Cẩm Phả

Các khoản nợ đối với công ty : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

2.2. Phó Tổng giám đốc: Phạm Ngọc Bình

Họ và tên: **PHẠM NGỌC BÌNH**

Số CMND: 011932347 ngày cấp: 8/5/2002 nơi cấp: Hà Nội

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13 tháng 9 năm 1975

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 32 phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác (nêu tóm tắt: thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/2001-8/2006	Tổng công ty Vinaconex	Chuyên viên Trung tâm kinh doanh xuất nhập khẩu (VINATRA) - Tổng công ty CP Vinaconex
8/2006-3/2007	Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả
3/2007-2/2008	Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả	Phó giám đốc Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả
2/2008-nay	Công ty CP vận tải Vinaconex	Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải Vinaconex

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải Vinaconex

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 22.600 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

2.3. Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Xuân Bảo

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN BẢO

Số CMND: 030630989

ngày cấp: 17/7/2005

nơi cấp: CA Hải Phòng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 08 năm 1956

Nơi sinh: Lê Lợi - An Dương – Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thị trấn An dương – Huyện An dương - Hải phòng

Địa chỉ thường trú: 17 Phạm Ngũ Lão – Ngô Quyền - Hải phòng

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển

Trình độ lý luận chính trị: sơ cấp

Quá trình công tác (nêu tóm tắt: thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/1974-10/1979	Đại học giao thông đường thủy (ĐHHH)	Sinh viên khoá 15 ngành máy tàu Khoa cơ khí
1/1980- 6/2006	Phòng kỹ thuật – Cty CP vận tải biển VN(VOSCO)	Chuyên viên kỹ thuật
9/2006-5/2008	XN sửa chữa và dịch vụ tàu biển VOSCO	Phó giám đốc
5/2008- đến nay	Cty CP vận tải Vinaconex	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải Vinaconex

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương/tháng	Tiền thưởng	Các quyền lợi khác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thái Hà	Tổng GD	20.000.000			
2	Ông Nguyễn Xuân Bảo	Phó TGD	18.000.000			
3	Ông Phạm Ngọc Bình	Phó TGD	18.000.000			

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

+ Số lượng CBCNV: 20 người

+ Chính sách đối với người lao động: được công ty ký hợp đồng lao động, đóng BHXH, thực hiện chế độ phép năm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ ...

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 25/6/2011 ông Hoàng Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT đã rút khỏi HĐQT. Vì vậy ĐHĐCĐ đã bầu ông Thân Thế Hà bổ sung vào HĐQT và HĐQT đã bầu ông Thân Thế Hà làm chủ tịch mới của Công ty

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

+ Thành viên HĐQT gồm 05 người:

Ông Thân Thế Hà – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thái Hà – UV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Lượng – UV.HĐQT

Ông Phan Huy Chí – UV.HĐQT

Ông Nguyễn Kim Phụng – UV.HĐQT

+ Thành viên BKS: gồm 04 người

Ông Phạm Như Hà – Trưởng BKS

Ông Trần Đăng Lợi – TV.BKS

Ông Nguyễn Hồng Phú – TV.BKS

Ông Nguyễn Văn Thoan – TV.BKS

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

Trong năm 2011, HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của tất cả các thành viên HĐQT.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...)
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011 được tiến hành một cách chủ động theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:

- + Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: tổng kết và xác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý và thời kỳ.
- + Kiểm tra các BCTC giữa niên độ và BCTC cả năm.
- + Xem xét tính hợp lý của các qui định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán.
- + Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty
- + Giám sát đối với thành viên HĐQT, ban TGD và các cán bộ quản lý
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Các lợi ích khác
1	Ông Thân Thế Hà	Chủ tịch HĐQT	1.500.000đ/tháng	
2	Ông Nguyễn Thái Hà	UV.HĐQT	1.000.000đ/tháng	
3	Ông Nguyễn Văn Lượng	UV.HĐQT	1.000.000đ/tháng	
4	Ông Phan Huy Chí	UV.HĐQT	1.000.000đ/tháng	
5	Ông Nguyễn Kim Phụng	UV.HĐQT	1.000.000đ/tháng	
6	Ông Phạm Như Hà	Trưởng BKS	1.200.000đ/tháng	
7	Ông Trần Đăng Lợi	TV.BKS	800.000đ/tháng	
8	Ông Nguyễn Hồng Phú	TV.BKS	800.000đ/tháng	
9	Ông Nguyễn Văn Thoan	TV.BKS	800.000đ/tháng	

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Thân Thế Hà	Chủ tịch HĐQT	0 CP	0%
2	Ông Nguyễn Thái Hà	UV.HĐQT	64.900 CP	0,59%
3	Ông Nguyễn Văn Lượng	UV.HĐQT	0	0%
4	Ông Phan Huy Chí	UV.HĐQT	10.000 CP	0,09%
5	Ông Nguyễn Kim Phụng	UV.HĐQT	50.000 CP	0,45%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Theo danh sách chốt ngày 11/1/2012 của Trung tâm lưu ký chứng khoán, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: có 01 cổ đông góp vốn Nhà nước là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số cổ phần nắm giữ 1.000.000 CP
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

T T	TÊN CĐ	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam	106000160	04/2/1997	NHNN	Số 2 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	1.000.000	9,08 %	

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

TT	TÊN CĐ SÁNG LẬP	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex	0103014768	19/1/2010	SKHĐT - TP.HN	Toà nhà Vinaconex-34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.000.000	9,08 %	
2	Công ty TNHH Vĩnh Phước	200410331	08/1/2010	SKHĐT - TP.HP	Số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	1.000.000	9,08 %	
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	58/GCNTV LK	13/4/2007	UBCK	Tầng 3-4 39A Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	500.000	4,54 %	
4	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam	106000160	04/2/1997	NHNN	Số 2 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	1.000.000	9,08 %	
5	Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	5700804196	29/6/2010	SKHĐT - Tỉnh Quảng Ninh	Km6 - Quốc lộ 18A Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh	5.507.183	50,03 %	

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chân Thế Hà